TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Phú

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú. Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 809/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hiền T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh **Trần Hoàng L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 25B, đường K, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lê Thị Hiền T trình bày:* Chị và anh Trần Hoàng L đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, cả hai thuê nhà sống tại địa chỉ 25B đường K, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 6 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác biệt, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp. Trong quá trình chung sống, anh L chơi bời, không chăm lo làm ăn, chị cũng bị anh L đánh đập nhiều lần. Chị T và gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên cả hai quyết định sống ly thân từ tháng 8 năm

2021 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh L đang chấp hành án hai năm sáu tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị và anh L được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Lê Tố T, sinh ngày 01/3/2021. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ lên Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị T xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Hoàng L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Về con chung, anh L xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Lê Tố T, sinh ngày 01/3/2021, vì anh không đồng ý ly hôn nên anh yêu cầu Toà án giải quyết con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T. Về con chung, giao con chung là Trần Lê Tố T, sinh ngày 01/3/2021 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay và anh L có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hoàng L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị T và anh L kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đức T, tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà, chị T xác định không còn tình cảm với anh L và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng do anh L không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, anh Long bạo hành đánh đập chị T. Do mâu thuẫn kéo dài nên cả hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh L cũng không có động thái gì để cải thiện quan hệ tình cảm của vợ chồng. Hiện tại anh L đang chấp hành án về tội "*Gây rối trật tự công cộng"*. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Hiền T, xử cho chị Lê Thị Hiền T và anh Trần Hoàng L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh L xác định có 01 con chung là Trần Lê Tố T, sinh ngày 01/3/2021. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con còn anh L đề nghị Toà án xét xử theo quy định. Xét thấy, hiện nay cháu Trần Lê Tố T đang được chị Thơ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L đang chấp hành án nên không thể trực tiếp chăm sóc con chung được. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Trần Lê Tố T cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Hiền T, xử cho chị Lê Thị Hiền T và anh Trần Hoàng L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Lê Tố T, sinh ngày 01/3/2021 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hiền T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000038 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Phú – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Phú – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã Tận Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Phú – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã Tận Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Mai Phú – Mai Lương Anh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 3, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Phú – Mai Lương Anh

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND thị trấn Cát Tiên, huyện
- Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Hoà